

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP LỊCH SỬ 10 (CUỐI KÌ II)
NĂM HỌC 2024 – 2025

I. Cấu trúc của đề kiểm tra: Gồm 3 phần:

Phần I: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: 20 câu (5đ)

Phần II: Đúng/sai: 2 câu (2đ)

Phần III: Tự luận (3đ)

II. Các bài ôn tập trọng tâm: 9,10,11,12

III. Các câu hỏi ôn tập

Bài 9

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1: Nhà nước đầu tiên được hình thành trên lãnh thổ Việt Nam có tên gọi là

A. Văn Lang B. Lâm Ấp C. Chăm pa D. Phù Nam

Câu 2: Nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc chủ yếu được hình thành trên lưu vực con sông nào sau đây?

A. Sông Hồng B. Sông Ấn C. Sông Hồng D. Sông Nin

Câu 3: Nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc được hình thành ở khu vực nào sau đây của Việt Nam?

A. Khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ Việt Nam ngày nay.

B. Vùng duyên hải và cao nguyên miền Trung Việt Nam.

C. Lưu vực sông Hồng, sông Thu Bồn và sông Cửu Long.

D. Vùng ven biển Nam Trung Bộ và Nam Bộ Việt Nam.

Câu 4: Điều kiện tự nhiên nào sau đây tạo thuận lợi cho cư dân Văn Lang – Âu Lạc phát triển ngành nông nghiệp lúa nước?

A. Tài nguyên khoáng sản phong phú B. Khí hậu khô hạn, lượng nhiệt lớn

C. Hệ thống đất phù sa màu mỡ D. Tiếp giáp với các nền văn minh lớn

Câu 5: Nội dung nào sau đây là cơ sở kinh tế dẫn đến sự hình thành nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc?

A. Hoạt động thương nghiệp đường biển đặc biệt phát triển

B. Bắt đầu xuất hiện sự phân hóa giữa các tầng lớp xã hội

C. Nhu cầu chống giặc ngoại xâm ngày càng trở nên bức thiết

D. Nông nghiệp trồng lúa nước đạt trình độ phát triển cao

Câu 6: Cư dân Văn Lang – Âu Lạc sớm phát triển nghề luyện kim nhờ điều kiện tự nhiên thuận lợi nào sau đây?

- A. Tài nguyên khoáng sản phong phú B. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa
C. Các vùng đồng bằng phù sa màu mỡ D. Hệ thống sông ngòi chằng chịt

Câu 7: Văn minh Văn Lang – Âu Lạc được hình thành trên cơ sở của nền văn hóa nào sau đây?

- A. Sa Huỳnh B. Óc Eo C. Đông Sơn D. Sơn Vi

Câu 8: Nội dung nào sau đây là cơ sở xã hội dẫn đến sự hình thành nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc?

- A. Xuất hiện sự phân hóa giữa các tầng lớp trong xã hội
B. Nhu cầu xâm lược, mở rộng lãnh thổ trở nên bức thiết
C. Hoạt động thủ công nghiệp đạt trình độ phát triển cao
D. Công cụ lao động bằng kim khí được sử dụng phổ biến

Câu 9: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng cơ sở dẫn đến sự ra đời của nhà nước Văn Lang - Âu Lạc?

- A. Chế độ công xã nguyên thủy đạt đến giai đoạn cực thịnh
B. Yêu cầu của hoạt động trị thủy để phục vụ nông nghiệp.
C. Yêu cầu của công cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm.
D. Những chuyển biến cơ bản trong đời sống kinh tế - xã hội.

Câu 10: Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, lượng mưa nhiều là điều kiện thuận lợi để cư dân Văn Lang – Âu Lạc phát triển ngành kinh tế nào sau đây?

- A. Luyện kim, đúc đồng B. Trồng trọt, chăn nuôi C. Thương nghiệp biển D. Chế tạo vũ khí

Câu 11: Nhà nước nào sau đây ở Việt Nam ra đời vào khoảng thế kỉ VII TCN?

- A. Văn Lang B. Âu Lạc C. Phù Nam D. Đại Việt

Câu 12: Kinh đô của nhà nước Văn Lang đặt tại

- A. Cổ Loa (Hà Nội) B. Phong Châu (Phú Thọ) C. Phú Xuân (Huế) D. Quy Nhơn (Bình Định)

Câu 13: Năm 208 TCN, nước Âu Lạc ra đời, đặt kinh đô tại

- A. Đông Anh (Hà Nội). B. Phong Châu (Phú Thọ).
C. Trà Kiệu (Quảng Nam). D. Thoại Sơn (An Giang).

Câu 14: Đứng đầu nhà nước Văn Lang là Vua Hùng, giúp việc cho vua là

- A. tể tướng B. Lục bộ C. Lạc hầu D. đại hành khiển

Câu 15: Bộ máy hành chính nhà nước dưới thời kì Văn Lang **không** tồn tại chức vụ nào sau đây?

- A. Lạc hầu B. Lạc tướng C. Bò chính D. Thượng thư

Câu 16: Nhà nước nào sau đây là sự kế thừa và phát triển của nhà nước Văn Lang?

A. Âu Lạc B. Lâm Ấp C. Chăm pa D. Phù Nam

Câu 17: Một trong những biểu hiện chứng tỏ bước phát triển của nước Âu Lạc so với quốc gia Văn Lang là

- A. Bộ máy nhà nước được tổ chức hoàn thiện hơn so với thời kì trước
- B. Lãnh thổ được mở rộng hơn trên cơ sở thống nhất Âu Việt và Lạc Việt
- C. Cải cách đơn vị hành chính theo hướng tập trung, thống nhất, quan liêu
- D. Bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc trước sự xâm lược của quân Nam Hán

Câu 18: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của bộ máy nhà nước Văn Lang - Âu Lạc?

- A. Hoàn chỉnh, chặt chẽ B. Đơn giản, sơ khai
- C. Quan liêu, tập quyền D. Phân quyền, pháp trị.

Câu 19: Một trong những công trình kiến trúc tiêu biểu được xây dựng dưới thời kì nhà nước Âu Lạc là

- A. chùa Một Cột B. tháp Phổ Minh C. thành Cổ Loa D. kinh thành Huế

Câu 20: Nội dung nào sau đây phản ánh sự phát triển kinh tế của cư dân Văn Lang - Âu Lạc?

- A. Kỹ thuật luyện kim, đúc đồng đạt trình độ cao. B. Thương nghiệp đường biển phát triển vượt bậc
- C. Kỹ thuật đóng gạch xây tháp đạt mức hoàn mĩ D. Làm chủ nhiều vùng rộng lớn ở Đông Nam Á.

Câu 21: Ngành kinh tế nào sau đây phát triển mạnh dưới thời kì Văn Lang – Âu Lạc?

- A. Chế tạo máy B. Đóng tàu biển C. Trồng lúa nước D. Làm giấy

Câu 22: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng đời sống vật chất của cư dân Văn Lang – Âu Lạc?

- A. Nguồn lương thực, thực phẩm phong phú, đa dạng
- B. Tín ngưỡng sùng bái các lực lượng tự nhiên phổ biến
- C. Đi lại chủ yếu bằng đường thủy thông qua thuyền, bè
- D. Nhà ở chủ yếu là kiểu nhà sàn làm bằng gỗ, tre, nứa, lá

Câu 23: Ngành kinh tế chủ đạo của cư dân Văn Lang – Âu Lạc là

- A. Công nghiệp khai khoáng B. Buôn bán đường biển
- C. Dịch vụ du lịch D. Nông nghiệp lúa nước

Câu 24: Hiện vật nào sau đây trở thành biểu tượng của nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc?

- A. Trống đồng Đông Sơn. B. Tượng Phật Đồng Dương.
- C. Phù điêu Khương Mỹ. D. Tiền đồng Óc Eo.

Câu 25: Cho đến nay, các nhà khảo cổ học đã phát hiện được gần 300 trống đồng Đông Sơn trên lãnh thổ Việt Nam. Đó là minh chứng cho sự phát triển rực rỡ của ngành kinh tế nào sau đây dưới thời kì Văn Lang – Âu Lạc?

A. Đóng tàu B. Đúc đồng C. Chế tạo máy D. Cơ khí

Câu 26: Nhận xét nào sau đây là đúng về hoạt động kinh tế của cư dân Văn Lang – Âu Lạc?

- A. Hoạt động kinh tế đa dạng với nông nghiệp đóng vai trò chủ đạo
- B. Nền kinh tế hàng hóa phát triển với trình độ tập trung sản xuất cao
- C. Thủ công nghiệp và thương nghiệp đường biển đóng vai trò chủ đạo
- D. Hoạt động kinh tế đa dạng phục vụ chủ yếu cho xuất khẩu ra bên ngoài

Câu 27: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang – Âu Lạc?

- A. Tiếp thu đạo Phật và đạo Hindu từ Ấn Độ B. Âm nhạc, ca múa đóng vai trò quan trọng.
- C. Thờ cúng người có công với cộng đồng D. Nghệ thuật điêu khắc đạt trình độ thẩm mỹ cao

Câu 28: Tục thờ thần Mặt Trời là biểu hiện của tín ngưỡng nào sau đây của cư dân Văn Lang – Âu Lạc?

- A. Thờ cúng tổ tiên B. Tín ngưỡng phồn thực C. Sùng bái tự nhiên D. Thờ thần động vật

Câu 29: Một trong những nét độc đáo trong đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang – Âu Lạc là

- A. chữ viết thể hiện tính bác học, uyên thâm B. sùng bái núi thiêng và năng công chúa rắn
- C. thịnh hành tục thờ Mẫu và thờ cúng tổ tiên D. tục lệ chôn người chết trong các mộ chum.

Câu 30: Cư dân Văn Lang – Âu Lạc **không** có phong tục, tập quán nào sau đây?

- A. ở nhà sàn B. nhuộm răng đen C. Xăm mình D. thờ thần Dớt.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 32: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn thực chất là một nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước dựa trên nền tảng cộng đồng xóm làng và một cơ cấu chính trị nhà nước phôi thai; không những đã vươn tới một trình độ phát triển khá cao, mà còn xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam, đặt cơ sở vững chắc cho toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia - dân tộc sau đó”.

(Theo Phan Huy Lê (Chủ biên), *Lịch Sử Việt Nam, Tập I*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012, tr. 173)

a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về quá trình xác lập các truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

- b. “Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn” được nhắc đến trong đoạn tư liệu chính là nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc.
- c. Bản chất của “nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn” là một nền văn minh lấy kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước là chủ đạo với bộ máy chính quyền đơn giản, sơ khai.
- d. Toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia - dân tộc Việt Nam sau này phụ thuộc hoàn toàn vào nền văn minh đầu tiên của người Việt cổ.

Câu 33: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Dù ai đi ngược về xuôi
Nhớ ngày giỗ Tổ mùng mười tháng Ba”

(Ca dao)

Lễ hội đền Hùng tại Phú Thọ được tổ chức vào ngày 10 tháng Ba âm lịch hằng năm. Đây là dịp người dân Việt Nam tưởng nhớ công lao dựng nước của các Vua Hùng, thể hiện đạo lý truyền thống “uống nước nhớ nguồn” và tinh thần đại đoàn kết. Năm 2012, UNESCO đã ghi danh Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương là Di sản Văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, Bộ cánh diều, tr.55)

- a. Đoạn tư liệu trên đã tóm tắt lại một tác phẩm văn học dân gian của nước ta.
- b. Ngày giỗ tổ mùng 10 tháng Ba âm lịch hằng năm nhằm tưởng nhớ công lao của các Vua Hùng được coi là quốc giỗ của dân tộc ta.
- c. Ngày giỗ tổ mùng 10 tháng Ba âm lịch lần đầu tiên được tổ chức vào năm 2012 khi tín ngưỡng này được UNESCO ghi danh.
- d. Tín ngưỡng thờ Quốc Tổ Hùng Vương là tín ngưỡng duy nhất của Việt Nam hiện nay đã phát huy cao độ truyền thống “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc.

B. VĂN MINH CHĂM -PA, VĂN MINH PHÙ NAM

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1: Nền văn minh cổ đại nào sau đây được hình thành trên khu vực miền Trung Việt Nam ngày nay?

- A. Văn Lang B. Âu Lạc C. Chăm pa D. Phù Nam

Câu 2: Nền văn minh Chăm – pa chủ yếu được hình thành trên lưu vực con sông nào sau đây?

- A. Sông Mã B. Sông Thu Bồn C. Sông Hồng D. Sông Mê Công

Câu 3: Nền văn minh Chăm-pa được hình thành ở khu vực nào của Việt Nam hiện nay?

- A. Vùng duyên hải và một phần cao nguyên miền Trung.

B. Các tỉnh vùng đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.

C. Các tỉnh vùng duyên hải miền Trung và Tây Nguyên

D. Vùng ven biển Nam Trung Bộ và các tỉnh Nam Bộ.

Câu 4: Những cánh đồng màu mỡ ven sông Thu Bồn đã tạo điều kiện thuận lợi để cư dân cổ Chăm – pa phát triển ngành kinh tế nào sau đây?

- A. Nông nghiệp lúa nước
- B. Khai thác lâm thổ sản
- C. Luyện kim, đúc đồng
- D. Thương mại đường biển

Câu 5: Nội dung nào sau đây là cơ sở kinh tế dẫn đến sự hình thành nền văn minh Chăm – pa?

- A. Hoạt động buôn bán với phương Tây đặc biệt phát triển
- B. Bắt đầu xuất hiện sự phân hóa giữa các tầng lớp xã hội
- C. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Ấn Độ và Ai Cập
- D. Kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp tương đối phát triển

Câu 6: Nội dung nào sau đây là một trong những cơ sở dẫn đến sự hình thành và phát triển của văn minh Chăm – pa?

- A. Mối liên kết giữa các cộng đồng cư dân Việt cổ
- B. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Ấn Độ
- C. Nhu cầu đoàn kết chống xâm lược từ Trung Quốc
- D. Nền văn hóa Óc Eo đã phát triển đến cực thịnh

Câu 7: Văn minh Chăm – pa được hình thành trên cơ sở của nền văn hóa nào sau đây?

- A. Sa Huỳnh
- B. Óc Eo
- C. Đông Sơn
- D. Phùng Nguyên

Câu 8: Nội dung nào sau đây là cơ sở xã hội dẫn đến sự hình thành nền văn minh Chăm – pa?

- A. Xuất hiện sự phân hóa giữa các tầng lớp trong xã hội
- B. Nhu cầu xâm lược, mở rộng lãnh thổ trở nên bức thiết
- C. Hoạt động thủ công nghiệp đạt trình độ phát triển cao
- D. Công cụ lao động bằng kim khí được sử dụng phổ biến

Câu 9: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng cơ sở dẫn đến sự ra đời của nhà nước Chăm – pa?

- A. Sự tiếp thu có chọn lọc thành tựu của văn minh Ai Cập
- B. Xuất hiện sự phân hóa giữa các tầng lớp trong xã hội
- C. Sự đoàn kết, cộng cư của cư dân tiếng Mã Lai – Đa Đảo
- D. Những chuyển biến cơ bản trong đời sống kinh tế - xã hội.

Câu 10: Văn hóa Ấn Độ ảnh hưởng sâu sắc đến văn minh Chăm – pa thông qua vai trò to lớn của tầng lớp

- A. thợ thủ công
- B. nông dân công xã
- C. nô lệ
- D. thương nhân

Câu 11: Nhà nước cổ đại nào sau đây ở Việt Nam ra đời vào khoảng thế kỉ II?

A. Văn Lang B. Âu Lạc C. Phù Nam D. Chăm - pa

Câu 12: Nội dung nào sau đây **không** phải là cơ sở hình thành của văn minh Chăm-pa?

A. Chịu ảnh hưởng từ nền văn minh Ấn Độ. B. Hình thành trên cơ sở của văn hóa Sa Huỳnh.

C. Lưu giữ và phát huy nền văn hóa bản địa. D. Chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Trung Hoa.

Câu 13: Nội dung nào sau đây là điểm khác biệt về cơ sở hình thành của nền văn minh Chăm – pa so với nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc?

- A. Kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp phát triển
- B. Xã hội có sự phân hóa thành các giai cấp, tầng lớp
- C. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Trung Hoa
- D. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của nền văn minh Ấn Độ

Câu 14: Văn minh Chăm-pa có đặc điểm nổi bật nào sau đây?

- A. Kết hợp giữa văn hoá bản địa với văn hoá Ấn Độ.
- B. Kết hợp giữa văn hoá Ấn Độ với văn hoá Trung Hoa.
- C. Kết hợp giữa văn hoá Ấn Độ với văn hoá Đại Việt.
- D. Kết hợp giữa văn hoá Ấn Độ với văn hoá Phù Nam.

Câu 15: Trên cơ sở của văn hoá Sa Huỳnh, quốc gia cổ đại nào sau đây đã được hình thành trên lãnh thổ Việt Nam ?

A. Văn lang. B. Âu Lạc. C. Chăm – pa. D. Phù Nam.

Câu 16: Nhà nước Chăm – pa được tổ chức theo mô hình của thể chế

A. dân chủ cộng hòa. B. dân chủ chủ nô. C. quân chủ chuyên chế. D. quân chủ lập hiến

Câu 17: Dưới thời kì nhà nước Chăm – pa, ở cấp địa phương, cả nước được chia thành các

A. châu, huyện, làng B. tỉnh, huyện, xã C. tỉnh, huyện, làng D. phủ, huyện, tổng

Câu 18: Hoạt động kinh tế chủ yếu của cư dân Chăm-pa là

- A. nông nghiệp, thủ công nghiệp. B. công nghiệp chế tạo, đóng tàu.
- C. chế biến rượu nho và dầu ô liu. D. buôn bán bằng đường biển.

Câu 19: Nội dung nào sau đây phản ánh sự phát triển kinh tế của cư dân Chăm - pa?

- A. Tiếp thu kĩ thuật làm giấy, la bàn từ Trung Quốc.
- B. Sản phẩm nông nghiệp chủ yếu phục vụ xuất khẩu.
- C. Kĩ thuật làm gốm, xây đền tháp đạt trình độ cao.
- D. Công nghiệp đóng tàu biển đóng vai trò chủ đạo.

Câu 20: Ngành kinh tế nào sau đây phát triển mạnh dưới thời kì nhà nước Chăm - pa?

A. Chế tạo máy B. Đóng tàu biển C. Khai thác lâm sản D. Chế tạo vũ khí

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 66: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chăm – pa là một trong những nền văn hóa chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của văn hóa Ấn Độ trên hầu hết các lĩnh vực chính trị, tôn giáo và văn hóa – nghệ thuật. Nghệ thuật kiến trúc đền tháp cũng như các tác phẩm điêu khắc Chăm – pa ở Thừa Thiên Huế đều nằm trong truyền thống chung của nghệ thuật Chăm – pa ở miền Trung.....; đề tài thể hiện trên các tác phẩm điêu khắc Chăm – pa ở khu vực phản ánh một cách đậm nét nội dung tư tưởng trong thần thoại Ấn Độ. Đó là hệ thống thần linh trong Hin – đu giáo như Si – va, Bra – ma, Vít – xnu, Pa – va – ti, các vị thần tám phương bốn hướng, Ra – va – na hay các con vật huyền thoại như bò thần Nan – đin, chim thần Ga – ru – đa, thủy quái Ma – ka – ra”. (Nguyễn Văn Quảng, “Các di tích đền tháp Chăm – pa ở Thừa Thiên Huế: Tư liệu và nhận thức”, in trong Những vấn đề lịch sử và văn hóa Chăm – pa, NXB Thế giới, Hà Nội, 2021, tr.81 – 82)

- a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ đến văn minh Chăm – pa trên tất cả các lĩnh vực chính trị, tôn giáo, văn hóa – nghệ thuật.
- b. Chỉ có nghệ thuật kiến trúc điêu khắc Chăm – pa ở Thừa Thiên Huế chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Ấn Độ.
- c. Các nhân vật trong thần thoại Ấn Độ đã trở thành đề tài chủ yếu trong các tác phẩm điêu khắc của cư dân Chăm – pa.
- d. Các vị thần như Si – va, Bra – ma, Vít – xnu được thờ tự trong đền tháp Chăm đều là các vị thần của đạo Hin – đu và đạo Phật.

Câu 67: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Vùng đất này (Chăm – pa) được coi là vùng có khí hậu khô hạn nhất miền Trung, đồng bằng hẹp, khô hạn, cồn cát chiếm tỉ lệ cao. Trong những vùng ngăn cách bởi dải Hoành Sơn, có không gian khép kín, ba mặt là núi, hướng đông mở ra biển,... Mối liên hệ giữa các vùng với nhau chủ yếu là giao thông đường biển, bởi đường bộ phải vượt qua những đèo khá hiểm trở gian nan”.

(Lê Đình Phụng, Đối thoại với nền văn minh cổ Chăm – pa, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2015, tr.104).

- a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin những cơ sở về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội cho sự hình thành nền văn minh Chăm – pa.
- b. Địa hình của vương quốc Chăm – pa bị chia cắt và phức tạp, bao gồm cả đồng bằng thấp trũng, rừng núi, cao nguyên và biển.
- c. Điều kiện tự nhiên của vương quốc Chăm – pa hoàn toàn không thuận lợi cho sự phát triển của nông nghiệp trồng lúa nước.
- d. Phương thức di chuyển chủ yếu của cư dân Chăm – pa bằng thuyền trên sông, biển.

C. VĂN MINH ĐẠI VIỆT

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1. Văn minh Đại Việt được phát triển trong điều kiện độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt, với kinh đô chủ yếu là

- A. Thăng Long (Hà Nội). B. Phú Xuân (Huế).
C. Hoa Lư (Ninh Bình). D. Thiên Trường (Nam Định).

Câu 2. Văn minh Đại Việt là những sáng tạo vật chất và tinh thần tiêu biểu của quốc gia Đại Việt, kéo dài từ

- A. Thế kỉ XV đến thế kỉ XX B. Thế kỉ X đến thế kỉ XV
C. Thế kỉ X đến thế kỉ XIX D. Thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX

Câu 3. Quá trình phát triển của văn minh Đại Việt không gắn liền với vương triều nào sau đây của Việt Nam?

- A. Tây Sơn B. Lê sơ C. Tiền Lý D. Tiền Lê

Câu 4. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng cơ sở hình thành và phát triển của nền văn minh Đại Việt?

- A. Kế thừa nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc. B. Nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt.
C. Quá trình xâm lược và mở rộng lãnh thổ. D. Tiếp thu các thành tựu văn minh bên ngoài.

Câu 5. Văn minh Đại Việt có nguồn gốc sâu xa từ

- A. văn minh Chăm-pa. B. văn minh Phù Nam.
C. văn minh Trung Hoa. D. văn minh Văn Lang – Âu Lạc

Câu 6. Người Việt đã tiếp thu có chọn lọc các thành tựu về thể chế chính trị, luật pháp từ nền văn minh nào sau đây?

- A. Văn minh Ấn Độ. B. văn minh Trung Hoa. C. Văn minh Ai Cập. D. Văn minh La Mã.

Câu 7. Trong quá trình tồn tại và phát triển, văn minh Đại Việt đã tiếp thu có chọn lọc thành tựu của văn minh Ấn Độ về

- A. luật pháp B. thiết chế chính trị C. chữ viết D. kiến trúc

Câu 8. Trong quá trình tồn tại và phát triển, văn minh Đại Việt đã tiếp thu tôn giáo nào sau đây từ phương Tây?

- A. Phật giáo B. Hindu giáo C. Thiên Chúa giáo D. Hồi giáo

Câu 9. Văn minh Đại Việt đã kế thừa và phát triển yếu tố nào sau đây từ nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc?

- A. Tín ngưỡng tốt đẹp B. Trình độ lập pháp C. Kỹ thuật làm giấy D. Kỹ thuật in tranh

Câu 10. Nội dung nào sau đây là cơ sở quan trọng nhất dẫn đến sự hình thành và phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt?

- A. Kế thừa các nền văn minh cổ đại B. Nền độc lập, tự chủ của đất nước
C. Tiếp thu thành tựu văn minh Ấn Độ D. Tiếp thu thành tựu văn minh Trung Hoa

Câu 11: Nội dung nào sau đây **không** phải là cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt?

- A. Có cội nguồn từ các nền văn minh cổ xưa trên đất nước Việt Nam.
B. Tiếp thu chọn lọc từ thành tựu của các nền văn minh bên ngoài.
C. Nho giáo là tư tưởng chính thống trong suốt các triều đại phong kiến.
D. Trải qua quá trình đấu tranh, củng cố độc lập dân tộc của quân và dân ta.

Câu 12: Trong quá trình hình thành và phát triển, văn minh Đại Việt đã tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn minh từ bên ngoài, đặc biệt là văn minh

- A. Trung Hoa B. Pháp C. Ả rập D. Ai Cập

Câu 13. Trong thế kỉ X, văn minh Đại Việt

- A. bước đầu được định hình. B. phát triển mạnh mẽ và toàn diện.
C. có sự giao lưu với văn minh phương Tây. D. có những dấu hiệu trì trệ và lạc hậu.

Câu 14. Từ thế kỉ XI - XV, văn minh Đại Việt

- A. bước đầu được định hình. B. phát triển mạnh mẽ và toàn diện.
C. có sự giao lưu với văn minh phương Tây. D. có những dấu hiệu trì trệ và lạc hậu.

Câu 15. Trong các thế kỉ XVI - XVII, văn minh Đại Việt

- A. bước đầu được định hình. B. phát triển mạnh mẽ và toàn diện.
C. có sự giao lưu với văn minh phương Tây. D. có những dấu hiệu trì trệ và lạc hậu.

Câu 16. Văn minh Đại Việt bộc lộ những dấu hiệu của sự trì trệ và lạc hậu vào thời kì nào sau đây?

- A. Thế kỉ X. B. Thế kỉ XI - XV. C. Thế kỉ XVI - XVII. D. Thế kỉ XVIII - XIX.

Câu 17. Thời kì phát triển của nền văn minh Đại Việt chấm dứt khi

- A. vua Bảo Đại thoái vị (1945), chế độ quân chủ ở Việt Nam sụp đổ.
B. thực dân Pháp xâm lược và thiết lập chế độ cai trị ở Việt Nam.
C. nhà Minh xâm lược và thiết lập ách cai trị, đô hộ ở Đại Ngu.
D. nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (2/9/1945).

Câu 18. Triều đại phong kiến nào sau đây gắn liền với quá trình định hình của văn minh Đại Việt trong thế kỉ X?

- A. Đinh B. Lý C. Trần D. Nguyễn

Câu 19: Năm 1010, Lý Công Uẩn quyết định dời đô từ Hoa Lư về

- A. Cổ Loa. B. Tây Đô. C. Đại La. D. Phong Châu.

Câu 20. Công trình kiến trúc nào dưới đây được coi là minh chứng cho sự phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục?

- A. Hoàng thành Thăng Long (Hà Nội). B. Thánh địa Mỹ Sơn (Quảng Nam).
C. Thành Cổ Loa (Hà Nội). D. Thành nhà Hồ (Thanh Hóa).

Câu 21. Từ đầu thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX, văn minh Đại Việt

- A. bước đầu được định hình.
- B. phát triển mạnh mẽ và toàn diện.
- C. có sự giao lưu với văn minh phương Tây.
- D. bộc lộ những dấu hiệu trì trệ và lạc hậu.

Câu 22. Một trong những cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt là

- A. tiếp thu hoàn toàn những thành tựu văn minh Hy Lạp
- B. kế thừa những nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam.
- C. quá trình áp đặt về văn hóa lên các quốc gia láng giềng.
- D. quá trình xâm lược và bành trướng lãnh thổ ra bên ngoài.

Câu 23. Từ thế kỉ XI – XV, văn minh Đại Việt phát triển mạnh mẽ và toàn diện gắn liền với các vương triều nào sau đây?

- A. Lý, Trần, Hồ, Lê sơ
- B. Khúc, Ngô, Đinh, Tiền Lê
- C. Lý, Trần, Lê sơ, Mạc
- D. Lê sơ, Tây Sơn, Nguyễn

Câu 24: Các triều đại phong kiến ở Việt Nam đều theo thể chế chính trị nào sau đây?

- A. Quân chủ chuyên chế.
- B. Quân chủ lập hiến.
- C. Dân chủ chủ nô.
- D. Dân chủ cộng hòa.

Câu 25: Mô hình tổ chức bộ máy nhà nước của các triều đại phong kiến ở Việt Nam chịu ảnh hưởng sâu sắc của thiết chế chính trị

- A. Ấn Độ
- B. La Mã
- C. Trung Hoa
- D. Hi Lạp

Câu 26: Cuộc cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông cuối thế kỉ XV đã

- A. bước đầu xác lập thể chế chính trị quân chủ chuyên chế
- B. làm cho bộ máy nhà nước trở nên hoàn chỉnh, chặt chẽ
- C. tăng cường quyền làm chủ đất nước của nông dân công xã
- D. bước đầu xác lập mô hình nhà nước theo đường lối pháp trị

Câu 27. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng về tổ chức bộ máy nhà nước của Đại Việt thời kì phong kiến?

- A. Tổ chức theo thể chế quân chủ lập hiến.
- B. Không ngừng được củng cố, hoàn thiện.
- C. Vai trò quản lí của nhà nước ngày càng chặt chẽ.
- D. Tổ chức theo thể chế quân chủ chuyên chế.

Câu 28: Bộ máy nhà nước quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền của Đại Việt được hoàn chỉnh dưới triều đại nào sau đây?

- A. Lê sơ.
- B. Tây Sơn.
- C. Tiền Lê.
- D. Tiền Lý.

Câu 29: Trung tâm chính trị - văn hóa và đô thị lớn nhất Đại Việt trong các thế kỷ X-XV là

- A. Phố Hiến.
- B. Thanh Hà.
- C. Thăng Long.
- D. Hội An.

Câu 30. Bộ luật thành văn đầu tiên của Đại Việt là

A. Hình thư. B. Hình luật. C. Luật Hồng Đức. D. Luật Gia Long.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 76: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long là quần thể di tích gắn với lịch sử kinh thành Thăng Long, bắt đầu từ thời kì tiền Thăng Long (An Nam đô hộ phủ, thế kỉ VII) qua thời Đinh, Tiền Lê, phát triển mạnh dưới thời Lý, Trần, Lê sơ. Đây là quần thể kiến trúc đồ sộ, được các triều đại xây dựng trong nhiều giai đoạn lịch sử, là minh chứng cho sự phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục. Năm 2010, Khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa Thế giới.

(*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ cánh diều,

tr.68)

- a. Thăng Long là kinh đô của nước Đại Việt qua nhiều triều đại phong kiến từ Đinh, Tiền Lê đến Lý, Trần, Lê sơ.
- b. Những dấu tích để lại trong Khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long là một cơ sở để tìm hiểu, nghiên cứu về văn minh Đại Việt.
- c. Trung tâm Hoàng thành Thăng Long là một quần thể kiến trúc đồ sộ, còn nguyên vẹn đến ngày nay, được công nhận là Di sản văn hóa Thế giới
- d. Kinh thành Thăng Long là nơi hội tụ tinh hoa văn hóa Đại Việt trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục.

Câu 77: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Năm 1048, nhà Lý bắt đầu dựng đàn Xã Tắc ở Thăng Long, đến nay còn di tích tại khu vực nút giao thông Ô Chợ Dừa (Đống Đa, Hà Nội). Việc tôn thờ thần Đất (Xã) và thần Lúa (Tắc) cho thấy triều đình rất coi trọng sản xuất nông nghiệp.

Trong các năm gặp nhiều thiên tai, dịch bệnh, triều đình miễn thuế cho dân,...nhà vua đích thân làm lễ để cầu mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu.

(*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ kết nối tri thức với cuộc

sống, tr.68)

- a. Đàn Xã Tắc lần đầu tiên được xây dựng vào thế kỉ XI dưới vương triều nhà Lý.
- b. Đàn Xã Tắc là một công trình kiến trúc tôn giáo tiêu biểu của văn minh Đại Việt.
- c. Việc dựng đàn Xã Tắc là một biểu hiện chứng tỏ nhà nước rất quan tâm đến sản xuất nông nghiệp.
- d. Đàn Xã Tắc là nơi thờ thần Đất và thần Lúa, đồng thời cũng là nơi nhà vua làm lễ để cầu mong cho sự phát triển của nông nghiệp.

Câu 78: Đọc đoạn tư liệu sau đây

Độc lập, tự chủ là nhân tố quan trọng của việc hình thành và phát triển nền văn minh Đại Việt. Vị thế độc lập về chính trị dẫn đến ý thức độc lập về văn hóa. Trải qua các triều đại Ngô, Đinh – Tiền Lê, Lý, Trần, Lê sơ,..., nền độc lập, tự chủ quốc gia tiếp tục được củng

cố vững chắc. Đó là điều kiện thuận lợi để xây dựng một nền văn hóa với nhiều nét đặc sắc, tạo nên nền văn minh Đại Việt phát triển rực rỡ và toàn diện.

(*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ cánh diều,

tr.66)

- a. Văn minh Đại Việt được hình thành và phát triển dựa trên nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt.
- b. Tất cả các triều đại phong kiến Việt Nam đều có công chống giặc ngoại xâm, bảo vệ và củng cố vững chắc nền độc lập dân tộc.
- c. Có nhiều nhân tố thúc đẩy văn minh Đại Việt có bước phát triển rực rỡ và toàn diện, trong đó độc lập, tự chủ là một nhân tố quan trọng.
- d. Chỉ khi được độc lập về chính trị, cư dân Đại Việt mới có ý thức độc lập về văn hóa.

Câu 79: Đọc đoạn tư liệu sau đây

Trong quá trình hình thành và phát triển, người Việt đã tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn minh từ bên ngoài, đặc biệt là văn minh Trung Hoa (thể chế chính trị, luật pháp, chữ viết, tư tưởng Nho giáo, giáo dục, khoa cử,...); văn minh Ấn Độ (Phật giáo, nghệ thuật, kiến trúc,...); văn minh phương Tây (chữ viết, Thiên Chúa giáo,...) góp phần làm phong phú nền văn minh Đại Việt.

(*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ cánh diều,

tr.66)

- a. Văn minh Đại Việt có sự kết hợp hài hòa giữa các giá trị của văn minh bản địa với các yếu tố du nhập bên ngoài.
- b. Việc tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa từ bên ngoài là nhân tố quan trọng hàng đầu dẫn đến sự phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt
- c. Văn minh Đại Việt đã tiếp thu thành tựu về tôn giáo của cả phương Đông và phương Tây.
- d. Cư dân Đại Việt tiếp thu thành tựu về chữ viết duy nhất từ nền văn minh Trung Hoa.

Câu 80: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Về chữ viết, trên cơ sở tiếp thu chữ Hán của người Trung Hoa, người Việt đã sáng tạo ra chữ Nôm để ghi lại tiếng nói của dân tộc. Bên cạnh chữ Hán là văn tự chính thống dùng trong thi cử, một số triều đại đã có những chính sách khuyến khích và đề cao chữ Nôm (nhà Hồ, nhà Tây Sơn). Đến thế kỉ XVII, chữ Quốc ngữ được hình thành từ việc sử dụng, cải biến bảng chữ cái La – tinh để ghi âm tiếng Việt và từng bước phát triển, trở thành chữ viết chính thức của người Việt”.

(*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ cánh diều,

tr.76)

- a. Chữ Nôm xuất hiện trước chữ Hán, là chữ viết do người Việt sáng tạo ra.
- b. Chữ viết chính thức của người Việt hiện nay đã được ra đời từ thế kỉ XVII.
- c. Một số triều đại phong kiến Việt Nam đề cao tinh thần dân tộc thông qua việc khuyến khích sử dụng chữ Nôm.

c. Chữ Nôm và chữ Quốc ngữ được sáng tạo ra đều trên cơ sở tiếp thu thành tựu về chữ viết của các nền văn minh bên ngoài.

Bài 12: Khái quát về đời sống vật chất và tinh thần của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Câu 1: Trong đời sống vật chất, hoạt động kinh tế chủ yếu của cư dân Việt cổ là gì?

- A. Thương nghiệp và thủ công nghiệp
- B. Nông nghiệp trồng lúa nước
- C. Chăn nuôi du mục
- D. Khai thác khoáng sản quý hiếm

Câu 2: Công cụ lao động phổ biến trong thời kỳ dựng nước đầu tiên của người Việt cổ được làm chủ yếu từ chất liệu gì?

- A. Sắt
- B. Đồng
- C. Đá
- D. Gỗ

Câu 3: Loại hình nhà ở phổ biến của cư dân nông nghiệp Việt cổ thường là:

- A. Nhà sàn
- B. Nhà mái bằng
- C. Nhà gạch kiên cố
- D. Lều trại di động

Câu 4: Trang phục truyền thống của người Việt có nhiều điểm khác biệt giữa các vùng miền, tuy nhiên, chất liệu phổ biến nhất thường là:

- A. Lụa tơ tằm
- B. Vải bông
- C. Vải lanh
- D. Vải gai

Câu 5: Trong đời sống tinh thần của người Việt cổ, tín ngưỡng nào có vai trò quan trọng và lâu đời nhất?

- A. Phật giáo
- B. Nho giáo
- C. Đạo giáo
- D. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên

Câu 6: Các lễ hội truyền thống của người Việt thường gắn liền với:

- A. Các sự kiện chính trị quan trọng
- B. Chu kỳ sản xuất nông nghiệp
- C. Các hoạt động thương mại lớn
- D. Các chiến thắng quân sự

Câu 7: Hình thức sinh hoạt văn hóa cộng đồng tiêu biểu ở làng xã Việt Nam xưa là gì?

- A. Ca trù
- B. Hát xẩm
- C. Hội làng
- D. Múa rối nước

Câu 8: Văn học dân gian Việt Nam rất phong phú, thể hiện qua các thể loại như:

- A. Tiểu thuyết chương hồi, truyện ký
- B. Thơ Đường luật, phú
- C. Ca dao, tục ngữ, truyện cổ tích
- D. Kịch nói, chèo

Câu 9: Các loại hình nghệ thuật như chèo, tuồng chủ yếu phục vụ đối tượng khán giả nào trong xã hội xưa?

- A. Tầng lớp quý tộc, quan lại
- B. Tầng lớp trí thức, nho sĩ
- C. Tầng lớp nông dân, bình dân
- D. Các thương nhân giàu có

Câu 10: Trong kiến trúc truyền thống, yếu tố nào thường được coi trọng và thể hiện rõ nét bản sắc văn hóa Việt Nam?

- A. Tính đối xứng tuyệt đối
- B. Sự đồ sộ, hoành tráng
- C. Sự hài hòa với thiên nhiên
- D. Việc sử dụng vật liệu hiện đại

Câu 11: Quan niệm "trọng nghĩa khinh tài" phản ánh giá trị tinh thần nào của người Việt?

- A. Đề cao sự giàu có vật chất
- B. Coi trọng đạo đức, tình nghĩa
- C. Ưa thích cuộc sống xa hoa
- D. Sùng bái sức mạnh quyền lực

Câu 12: Tính cộng đồng trong đời sống tinh thần của người Việt thể hiện rõ nét qua:

- A. Sự cạnh tranh gay gắt giữa các cá nhân
- B. Tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ lẫn nhau
- C. Sự phân biệt rõ rệt giữa các giai tầng xã hội
- D. Việc đề cao vai trò của cá nhân hơn tập thể

Câu 13: Yếu tố nào từ bên ngoài có ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống tinh thần của người Việt trong lịch sử?

- A. Văn hóa phương Tây
- B. Văn hóa Ấn Độ

C. Văn hóa Trung Hoa

D. Văn hóa Nhật Bản

Câu 14: Sự hình thành các làng nghề truyền thống ở Việt Nam thể hiện sự phát triển của lĩnh vực nào trong đời sống vật chất?

A. Nông nghiệp

B. Ngư nghiệp

C. Thủ công nghiệp

D. Khai khoáng

Câu 15: Loại hình giao thông đường thủy có vai trò đặc biệt quan trọng trong đời sống vật chất của người Việt cổ do:

A. Địa hình chủ yếu là đồi núi

B. Mạng lưới sông ngòi dày đặc

C. Điều kiện khí hậu khô hạn

D. Nguồn tài nguyên biển phong phú

Câu 16: Trong các lễ hội truyền thống, các hoạt động như hát quan họ, hát xoan thể hiện khía cạnh nào của đời sống tinh thần?

A. Tín ngưỡng tôn giáo

B. Văn hóa nghệ thuật

C. Hoạt động thể thao

D. Tưởng nhớ công ơn người có công

Câu 17: Hình thức tổ chức xã hội cơ bản ở nông thôn Việt Nam xưa là:

A. Nhà nước quân chủ tập quyền

B. Công xã nông thôn

C. Các phường hội thủ công

D. Các đô thị thương mại

Câu 18: Câu tục ngữ "Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao" thể hiện giá trị tinh thần nào của người Việt?

A. Tính cá nhân

B. Tính tự lập

C. Tính cộng đồng

D. Tính hiếu học

Câu 19: Sự đa dạng trong trang phục, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc Việt Nam là biểu hiện của:

A. Sự chia rẽ về văn hóa

B. Sự khác biệt về điều kiện tự nhiên và lịch sử

C. Sự du nhập hoàn toàn từ các nền văn hóa khác

D. Sự thiếu bản sắc văn hóa chung

Câu 20: Việc bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể có ý nghĩa quan trọng như thế nào đối với cộng đồng các dân tộc Việt Nam?

- A. Chỉ có ý nghĩa về mặt du lịch
- B. Thể hiện sự giàu có về kinh tế
- C. Góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc
- D. Không còn phù hợp với xã hội hiện đại

Phần tự luận

Câu 1 (Nhận biết):

Trình bày những nét chính về nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc.

Gợi ý: Vị trí địa lý, kinh tế, xã hội, chính trị và thành tựu tiêu biểu như trống đồng Đông Sơn.

Câu 2 (Thông hiểu):

Vì sao có thể coi nền văn minh Đại Việt thời Lý – Trần là một nền văn minh phát triển rực rỡ trong lịch sử dân tộc?

Gợi ý: Văn hóa – giáo dục – khoa học – tôn giáo – nghệ thuật kiến trúc.

Câu 3 (Vận dụng thấp):

Phân tích vai trò của nền văn minh Champa trong sự phát triển văn hóa và giao lưu khu vực ở miền Trung Việt Nam thời cổ – trung đại.

Câu 4 (Vận dụng cao):

So sánh những điểm giống và khác nhau giữa các nền văn minh: Văn Lang – Âu Lạc, Champa và Phù Nam về điều kiện hình thành và đặc điểm nổi bật.

Câu 5 (Vận dụng):

Theo bạn, việc tìm hiểu các nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam có ý nghĩa như thế nào trong việc giáo dục lòng yêu nước và gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc?

Câu 6 (Thông hiểu – vận dụng):

Từ thực tế ngày nay, hãy liên hệ và đưa ra giải pháp để bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể có liên quan đến các nền văn minh cổ ở Việt Nam.

Câu 7: Đời sống vật chất và tinh thần của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.